

Bản án số: 24/2024/HS-ST.
Ngày 20/02/2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Huỳnh Văn Dương.

- Ông Nguyễn Văn Tài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Đây, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đăng, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2024/TLST-HS, ngày 18 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2024/QĐXXST-HS, ngày 01 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo:

- Bị cáo Thạch Oanh N, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1995, nơi sinh tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp Ô, xã C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch L, sinh năm 1965 (chết) và bà Thạch Thị Q, sinh năm 1970. Anh, chị, em ruột có 02 người, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất là bị cáo. Tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 28/9/2023 đến ngày 04/10/2023 chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- Bị cáo Thạch Sa M, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1997, nơi sinh tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp S, xã N, huyện D, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch S, sinh năm 1966 (chết) và bà Thạch Thị P, sinh năm 1966 (chết); vợ tên Sơn Thị Mỹ L1, sinh năm 1996; con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2017. Anh, chị, em ruột có 07 người kể cả bị cáo, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 2005. Tiền án: Không; tiền sự:

Không; nhân thân: Tốt. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ 02/10/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

Bị hại:

- Anh Sơn Thành T, sinh năm 1991. Địa chỉ: Ấp B, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

- Anh Dương Văn T1, sinh năm 1977. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

- Ông Trần Văn B, sinh năm 1961. Địa chỉ: Ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Trần Thị T2, sinh năm 1973. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

- Anh Nguyễn Trọng H, sinh năm 1990. Địa chỉ: Khóm A, phường B, thị xã D, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt, không có lý do.

- Chị Sơn Thị Mỹ L1, sinh năm 1996. Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Có mặt.

Người làm chứng:

- Ông Thạch C, sinh năm 1973. Có mặt.

- Anh Thạch Ngọc S1, sinh năm 1992. Vắng mặt không có lý do.

- Ông Thạch Hiền S2, sinh năm 1967. Có mặt.

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Anh Trần Ngọc T3, sinh năm 1971. Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt không có lý do.

- Anh Đoàn Vũ K, sinh năm 1987. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt không có lý do.

- Ông Bành Văn N1, sinh năm 1953. Địa chỉ: Ấp S, xã N, huyện D, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt không có lý do.

Người phiên dịch: Ông Kim Na R, nguyên Cán bộ phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cầu Ngang. Có mặt.

Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa:

- Một cây dao bằng kim loại dài 22,5 cm, cán dao dài 08 cm được quấn băng keo màu vàng và màu đen, lưỡi dài 14,5 cm, sắc bén 01 bề, mũi nhọn.

- Một đoạn băng keo có dính nhót màu đen, kích thước (17x1,7) cm.

- Một chiếc cặp bằng da màu đen, kích thước (23 x 6 x 7) cm, dây đeo bằng da màu đen dài 135 cm, bản rộng 3,5 cm.
- Một đôi dép màu đỏ đen, kích thước (28 x 11,5) cm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Thạch Oanh N là đối tượng sử dụng ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, vào khoảng 12 giờ 20 phút ngày 28/9/2023, bị cáo N từ huyện D đi nhờ xe đến huyện C, sau đó một mình đi bộ đến ấp B, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh để tìm tài sản trộm cắp. Tại đây, bị cáo phát hiện xe mô tô biển số 84E1-042.56 nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius màu đỏ đen của anh Sơn Thành T, ngụ ấp B, xã N, huyện C đang dựng trong đám cây dầu cặp bờ ruộng. Quan sát thấy không có người trông coi, bị cáo đi đến vị trí xe mô tô rồi quay đầu xe ra hướng tuyến đường nhựa, bị cáo dùng cây dao bằng kim loại dài 22,5cm, cán dao được quấn băng keo màu vàng và màu đen, mũi nhọn đã mang theo để cắt sợi dây điện màu vàng bên trái lốc máy rồi leo lên xe khởi động thì phát hiện xe không có cần đạp kích nổ nên bị cáo không thể khởi động xe được.

Lúc này bị cáo đang tìm cách khởi động xe thì anh Sơn T4 Thái đi bộ từ bờ ruộng lên phát hiện bị cáo đang trộm xe nên anh T truy hô, bị cáo hoảng sợ bỏ chạy vào đám cây dầu gần đó để lẩn trốn. Trong lúc mọi người đang truy bắt bị cáo thì ông Thạch C, ngụ ấp B, xã N, huyện C phát hiện bị cáo đang lẩn trốn dưới gốc cây dầu nên ông C hô to “Nó, nó ở đây” để mọi người đến hỗ trợ truy bắt. Do sợ bị bắt, bị cáo đứng dậy cách ông C khoảng 05 mét, bị cáo cầm cây dao bằng tay phải đâm thẳng về phía ông C khoảng hai đến ba cái với mục đích hù dọa để ông C lùi lại, sau đó bị cáo tiếp tục bỏ chạy. Bị cáo chạy về hướng bờ kênh khoảng 100 mét thì bị mọi người khống chế bắt giữ giao cho Công an xử lý theo quy định pháp luật.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 31/KL.HĐĐG ngày 02 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận: Xe mô tô biển số 84E1-042.56 nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius màu đỏ đen tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 7.875.000 đồng.

Ngoài lần thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, quá trình điều tra bị cáo Thạch Oanh N còn khai nhận bị cáo cùng với bị cáo Thạch Sa M đã thực hiện 02 vụ trộm cắp xe mô tô trên địa bàn huyện C và huyện D như sau:

Vụ thứ nhất: Sáng ngày 23/9/2023, do không có tiền mua ma túy đá để sử dụng nên bị cáo N và bị cáo M cùng bàn bạc với nhau đi tìm tài sản trộm cắp đem bán để lấy tiền mua ma túy sử dụng. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, bị cáo N điều khiển xe mô tô biển số 84M1-150.98, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu vàng đen (*xe của vợ bị cáo M tên Sơn Thị Mỹ LI*) chở bị cáo M từ nhà ngụ ấp S, xã N, huyện D đến xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh để tìm tài sản lấy trộm. Khi đi đến

đoạn đường nhựa liên ấp đoạn thuộc ấp T, xã T, huyện C, bị cáo N và bị cáo M phát hiện xe mô tô biển số 84H2-4200, nhãn hiệu Hope màu đỏ (*loại xe do Trung Quốc sản xuất*) của ông Dương Văn T1, ngụ ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh đang dừng bên lề đường, cặp bờ ruộng. Quan sát thấy không có người trông coi, trên xe có sẵn chìa khoá (*trong cốp xe có giấy Đăng ký mô tô, xe máy và Giấy phép lái xe mang tên Trần Thị T2 là vợ của ông T1*). Bị cáo N xuống xe đi đến vị trí xe mô tô của ông T1 khởi động máy rồi điều khiển xe mô tô trộm được, còn bị cáo M điều khiển xe mô tô biển số 84M1-150.98 cùng nhau chạy khỏi hiện trường. Bị cáo N điều khiển xe về nhà bị cáo M rồi dùng dụng cụ gỡ phần bửng xe ném bỏ. Sau đó 02 bị cáo đem xe mô tô đến tiệm phế liệu của anh Nguyễn Trọng H, ngụ tại Khóm A, Phường B, thị xã D, tỉnh Trà Vinh bán được 800.000 đồng, có được tiền 02 bị cáo chia nhau tiêu xài cá nhân hết. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã tiến hành thu hồi được xe và trả lại cho ông Dương Văn T1.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 32/KL.HĐĐG ngày 02/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C kết luận: Xe mô tô biển số 84H2-4200, nhãn hiệu Hope màu đỏ (*loại xe do Trung Quốc sản xuất*) tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 2.500.000 đồng.

Vụ thứ hai: Do không có tiền tiêu xài, vào khoảng 04 giờ ngày 25/9/2023, bị cáo N và bị cáo M bàn bạc, thống nhất với nhau đi tìm tài sản trộm cắp bán để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Sau đó, bị cáo N điều khiển xe mô tô hiệu Dream, không rõ biển số (xe của bị cáo M) chở bị cáo M ngồi sau đi trên các tuyến đường đaml thuộc khu vực ấp S, xã N, huyện D, tỉnh Trà Vinh để tìm tài sản lấy trộm. Trên đường đi 02 bị cáo phát hiện xe mô tô biển số 84F6-2126 nhãn hiệu Supersiva màu nâu (*loại xe do Hàn Quốc sản xuất*) của ông Trần Văn B, ngụ ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh đang dừng bên lề đường, cặp bờ kênh. Quan sát thấy không có người trông coi, bị cáo N xuống xe lên lút dẫn xe của ông B đi một đoạn rồi tìm cách bứt dây điện khởi động xe nhưng không được, lúc này bị cáo N ngồi trên xe trộm được, còn bị cáo M điều khiển xe (*xe của bị cáo M*) đẩy từ phía sau về đến nhà bị cáo M cất giấu. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, 02 bị cáo đem xe mô tô vừa trộm được đến tiệm phế liệu của anh Nguyễn Trọng H bán được số tiền 800.000 đồng, có được tiền, 02 bị cáo chia nhau tiêu xài cá nhân hết. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D không thu hồi được tài sản thiệt hại là xe mô tô biển số 84F6-2126 của ông Trần Văn B.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 15/KL.HĐĐG ngày 10/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện D kết luận: Xe mô tô biển số 84F6-2126 nhãn hiệu Supersiva màu nâu (*loại xe do Hàn Quốc sản xuất*) tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 2.366.000 đồng.

Tổng tài sản bị thiệt hại trong 03 vụ qua định giá là 12.741.000 đồng. Bị cáo Thạch Oanh N phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Trộm cắp tài sản với tổng số tiền trên. Bị cáo Thạch Sa M chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm với bị

cáo N trong 02 vụ trộm xe mô tô (vào ngày 23/9/2023 và ngày 25/9/2023) với tổng số tiền bị thiệt hại là 4.866.000 đồng.

Ngày 02/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tiến hành khởi tố vụ án hình sự, khởi tố các bị cáo Thạch Oanh N và Thạch Sa M về hành vi trộm cắp tài sản và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam 02 bị cáo để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 23/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D đã khởi tố vụ án hình sự, khởi tố các bị cáo Thạch Oanh N và Thạch Sa M về tội Trộm cắp tài sản. Sau đó chuyển hồ sơ vụ án cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C nhập vụ án để điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, bị cáo N và bị cáo M đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của 02 bị cáo là phù hợp với lời trình bày của bị hại, vật chứng tạm giữ và các tài liệu, chứng khác có liên quan.

- Đối với anh Nguyễn Trọng H là người mua 02 xe mô tô từ do các bị cáo N và M đem bán, anh H không biết 02 xe mô tô này là do 02 bị cáo trộm cắp mà có được nên không xem xét xử lý. Quá trình làm việc, anh H đã tự nguyện giao nộp lại xe mô tô biển số 84H2-4200 để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với xe mô tô biển số 84M1-150.98 (*do chị Sơn Thị Mỹ L1 là vợ của bị cáo M đứng tên mua trả góp chưa thanh toán xong*), việc bị cáo M sử dụng xe này để làm phương tiện trộm cắp tài sản, chị L1 hoàn toàn không biết nên không xem xét xử lý.

Tài liệu, vật chứng tạm giữ và vật chứng đã xử lý:

- 01 xe mô tô biển số 84E1-042.56 nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius màu đỏ đen đã trả lại cho bị hại anh Sơn Thành T;

- 01 xe mô tô biển số 84H2-4200, nhãn hiệu Hope màu đỏ (*loại xe do Trung Quốc sản xuất*) và 01 Giấy đăng ký mô tô, xe máy, số: 0066070 của xe mô tô biển số 84H2-4200 đã thu hồi và trao trả lại cho ông Dương Văn T1;

- 01 Giấy phép lái xe, số: V353687 mang tên Trần Thị T2 đã trao trả lại cho bà Trần Thị T2;

- 01 xe mô tô biển số 84M1-150.98, nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu vàng đen và Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy cho chị Sơn Thị Mỹ L1.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Dream do bị cáo N và bị cáo M dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản vào ngày 25/9/2023 là của bị cáo M. Xe này bị cáo M đã bán cho một người không rõ họ tên, địa chỉ nên không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại anh Sơn Thành T và ông Dương Văn T1 đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Bị hại ông Trần Văn B bị thiệt hại xe mô tô trị giá 2.366.000 đồng, xe không thu hồi được, ông B cũng không yêu cầu 02 bị cáo bồi thường.

- Anh Nguyễn Trọng H bỏ ra số tiền 800.000 đồng để mua xe mô tô biển số 84H2-4200 do 02 bị cáo đem bán và anh H đã giao nộp lại xe cho Cơ quan điều tra

đề xử lý theo quy định của pháp luật. Nay anh H không yêu cầu 02 bị cáo trả lại cho anh số tiền 800.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 08/CT-VKS-HS, ngày 15/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh quyết định truy tố bị cáo Thạch Oanh N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và bị cáo Thạch Sa M về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Thạch Oanh N khai nhận: Vào khoảng 12 giờ 20 phút ngày 28/9/2023 bị cáo có hành vi lên lúc lấy trộm xe mô tô của anh Sơn Thành T tại ấp B, xã N, huyện C trị giá 7.875.000 đồng, khi bị anh T phát hiện truy hô, trong lúc mọi người truy bắt, bị cáo có hành vi dùng dao tấn công ông Thạch C mục đích hành hung để tẩu thoát thì bị người dân không chế bắt giữ giao cho lực lượng Công an.

Tại phiên tòa bị cáo Thạch Oanh N và bị cáo Thạch Sa M cùng khai nhận:

- Vào ngày 23/9/2023 bị cáo Thạch Oanh N và bị cáo Thạch Sa M lấy trộm một xe mô tô của ông Dương Văn T1 trị giá 2.500.000 đồng.

- Ngày 25/9/2023 bị cáo Thạch Oanh N và bị cáo Thạch Sa M lấy trộm một xe mô tô của ông Trần Văn B trị giá 2.366.000 đồng.

Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung các bị cáo khai là tự nguyện, đúng sự thật, không ai ép buộc, các bị cáo thống nhất nội dung bản Cáo trạng, không có ý kiến bổ sung hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng, mà hoàn toàn thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

- *Tại phiên tòa bị hại anh Sơn Thành T trình bày:* Ngày 28/9/2023 bị cáo N đã trộm xe mô tô biển số 84E1- 042.56 của anh thì bị bắt quả tang giao cho Công an xử lý. Về trách nhiệm hình sự anh yêu cầu xét xử bị cáo theo quy định pháp luật, về trách nhiệm dân sự anh đã nhận lại xe bị mất trộm nay không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

- Tại phiên tòa bị hại anh Dương Văn T1 và ông Trần Văn B vắng mặt tại phiên tòa nên không có lời trình bày.

- Tại phiên tòa bà Trần Thị T2 và anh Nguyễn Trọng H vắng mặt tại phiên tòa nên không có lời trình bày.

- *Tại phiên tòa chị Sơn Thị Mỹ L1 trình bày:* Chị là vợ bị cáo Thạch Sa M, ngày 23 và ngày 25/9/2023 bị cáo M 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp xe sau đó đem bán lấy tiền tiêu xài thì chị hoàn toàn không biết việc này, còn xe mô tô biển số 84M1-150-98 do chị đứng ra mua trả góp chưa thực hiện xong, việc bị cáo lấy xe làm phương tiện đi trộm cắp tài sản thì chị không biết, chị đã nhận lại xe mô tô, nay không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên ông Nguyễn Văn Đ đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Thạch Oanh N và bị cáo Thạch Sa M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Thạch Oanh N từ 03 năm đến 04 năm tù;

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Thạch Sa M từ 01 năm đến 02 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết. Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc các bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Các bị cáo Thạch Oanh N và Thạch Sa M nói lời sau cùng: Các bị cáo thừa nhận đã thực hiện các vụ trộm cắp tài sản nêu trên của các bị hại là vi phạm pháp luật, các bị cáo ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Thạch Oanh N và bị cáo Thạch Sa M khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng mô tả, phù hợp với lời khai, biên bản hỏi cung của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Bị cáo Thạch Oanh N là đối tượng sử dụng ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, vào khoảng 12 giờ 20 phút ngày 28/9/2023, bị cáo N từ huyện D đi nhờ xe đến huyện C, sau đó một mình đi bộ đến ấp B, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh để tìm tài sản trộm cắp. Tại đây, bị cáo phát hiện xe mô tô biển số 84E1-042.56 nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius màu đỏ đen của anh Sơn Thành T, ngụ ấp B, xã N, huyện C đang dựng trong đám cây dầu cặp bờ ruộng. Quan sát thấy không có người trông coi, bị cáo đi đến vị trí xe mô tô rồi quay đầu xe ra hướng tuyến đường nhựa, bị cáo dùng cây dao bằng kim loại dài 22,5cm, cán dao được quấn băng keo màu vàng và màu đen, mũi nhọn đã mang theo để cắt sợi dây điện màu vàng bên trái lóc máy rồi leo lên xe khởi động thì phát hiện xe không có cần đạp kích nổ nên bị cáo không thể khởi động xe được.

Lúc này bị cáo đang tìm cách khởi động xe thì anh Sơn T4 Thái đi bộ từ bờ ruộng lên phát hiện bị cáo đang trộm xe nên anh T truy hô, bị cáo hoảng sợ bỏ chạy vào đám cây dầu gần đó để lẩn trốn. Trong lúc mọi người đang truy bắt bị cáo

thì ông Thạch C, ngụ ấp B, xã N, huyện C phát hiện bị cáo đang lẩn trốn dưới gốc cây dầu nên ông C hô to “Nó, nó ở đây” để mọi người đến hỗ trợ truy bắt. Do sợ bị bắt, bị cáo đứng dậy cách ông C khoảng 05 mét, bị cáo cầm cây dao bằng tay phải đâm thẳng về phía ông C khoảng hai đến ba cái với mục đích hù dọa để ông C lùi lại, sau đó bị cáo tiếp tục bỏ chạy. Bị cáo chạy về hướng bờ kênh khoảng 100 mét thì bị mọi người không chế bắt giữ giao cho Công an xử lý theo quy định pháp luật.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 31/KL.HĐĐG ngày 02 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C kết luận: Xe mô tô biển số 84E1-042.56 nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius màu đỏ đen tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 7.875.000 đồng.

Ngoài lần thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, quá trình điều tra bị cáo Thạch Oanh N còn khai nhận bị cáo cùng với bị cáo Thạch Sa M đã thực hiện 02 vụ trộm cắp xe mô tô trên địa bàn huyện C và huyện D như sau:

Vụ thứ nhất: Sáng ngày 23/9/2023, do không có tiền mua ma túy đã để sử dụng nên bị cáo N và bị cáo M cùng bàn bạc với nhau đi tìm tài sản trộm cắp đem bán để lấy tiền mua ma túy sử dụng. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, bị cáo N điều khiển xe mô tô biển số 84M1-150.98, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu vàng đen (*xe của vợ bị cáo M tên Sơn Thị Mỹ L1*) chở bị cáo M từ nhà ngụ ấp S, xã N, huyện D đến xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh để tìm tài sản lấy trộm. Khi đi đến đoạn đường nhựa liên ấp đoạn thuộc ấp T, xã T, huyện C, bị cáo N và bị cáo M phát hiện xe mô tô biển số 84H2-4200, nhãn hiệu Hope màu đỏ (*loại xe do Trung Quốc sản xuất*) của ông Dương Văn T1, ngụ ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh đang dựng bên lề đường, cặp bờ ruộng. Quan sát thấy không có người trông coi, trên xe có sẵn chìa khoá (*trong cốp xe có giấy Đăng ký mô tô, xe máy và Giấy phép lái xe mang tên Trần Thị T2 là vợ của ông T1*). Bị cáo N xuống xe đi đến vị trí xe mô tô của ông T1 khởi động máy rồi điều khiển xe mô tô trộm được, còn bị cáo M điều khiển xe mô tô biển số 84M1-150.98 cùng nhau chạy khỏi hiện trường. Bị cáo N điều khiển xe về nhà bị cáo M rồi dùng dụng cụ gỡ phần bửng xe ném bỏ. Sau đó 02 bị cáo đem xe mô tô đến tiệm phế liệu của anh Nguyễn Trọng H, ngụ tại Khóm A, Phường B, thị xã D, tỉnh Trà Vinh bán được 800.000 đồng, có được tiền 02 bị cáo chia nhau tiêu xài cá nhân hết. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã tiến hành thu hồi được xe và trả lại cho ông Dương Văn T1.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 32/KL.HĐĐG ngày 02/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C kết luận: Xe mô tô biển số 84H2-4200, nhãn hiệu Hope màu đỏ (*loại xe do Trung Quốc sản xuất*) tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 2.500.000 đồng.

Vụ thứ hai: Do không có tiền tiêu xài, vào khoảng 04 giờ ngày 25/9/2023, bị cáo N và bị cáo M bàn bạc, thống nhất với nhau đi tìm tài sản trộm cắp bán để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Sau đó, bị cáo N điều khiển xe mô tô hiệu Dream, không rõ biển số (*xe của bị cáo M*) chở bị cáo M ngồi sau đi trên các tuyến đường đaml

thuộc khu vực ấp S, xã N, huyện D, tỉnh Trà Vinh để tìm tài sản lấy trộm. Trên đường đi 02 bị cáo phát hiện xe mô tô biển số 84F6-2126 nhãn hiệu Supersiva màu nâu (loại xe do Hàn Quốc sản xuất) của ông Trần Văn B, ngụ ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh đang dựng bên lề đường, cặp bờ kênh. Quan sát thấy không có người trông coi, bị cáo N xuống xe lên lút dẫn xe của ông B đi một đoạn rồi tìm cách bứt dây điện khởi động xe nhưng không được, lúc này bị cáo N ngồi trên xe trộm được, còn bị cáo M điều khiển xe (xe của bị cáo M) đẩy từ phía sau về đến nhà bị cáo M cất giấu. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, 02 bị cáo đem xe mô tô vừa trộm được đến tiệm phế liệu của anh Nguyễn Trọng H bán được số tiền 800.000 đồng, có được tiền, 02 bị cáo chia nhau tiêu xài cá nhân hết. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D không thu hồi được tài sản thiệt hại là xe mô tô biển số 84F6-2126 của ông Trần Văn B.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 15/KL.HĐĐG ngày 10/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện D kết luận: Xe mô tô biển số 84F6-2126 nhãn hiệu Supersiva màu nâu (loại xe do Hàn Quốc sản xuất) tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 2.366.000 đồng.

Bị cáo Thạch Oanh N phải chịu trách nhiệm hình sự trong 03 vụ trộm cắp xe mô tô với tổng thiệt hại tài sản qua định giá là 12.741.000 đồng. Bị cáo Thạch Sa M chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm với bị cáo N trong 02 vụ trộm xe mô tô với tổng thiệt hại tài sản là 4.866.000 đồng. Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa các bị cáo Thạch Oanh N và Thạch Sa M thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Từ đó có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Thạch Oanh N phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và bị cáo Thạch Sa M phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật. Những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi vì tài sản hợp pháp của công dân là quyền bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm tài sản của người khác mà không được sự đồng ý của chủ sở hữu là vi phạm pháp luật. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, có sức khỏe để tham gia lao động, tạo ra của cải vật chất để nuôi sống bản thân và giúp ích gia đình, nhưng bị cáo không làm được việc này, vì muốn có tiền để mua ma túy sử

dụng, các bị cáo đã lên lúc trộm cắp xe mô tô của các bị hại như nêu trên, từ đó đã dẫn các bị cáo đến con đường phạm tội.

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Thạch Oanh N và Thạch Sa M phạm tội 02 lần trở lên, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; riêng bị cáo Thạch Oanh N tự khai ra 02 hành vi trộm cắp tài sản trước đó nên được hưởng tình tiết người phạm tội tự thú.

+ Bị cáo Thạch Oanh N được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

+ Bị cáo Thạch Sa M được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- **Đối với bị cáo Thạch Oanh N:** Thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản tính chất của vụ án là nghiêm trọng. Khi bị cáo lấy trộm xe mô tô biển số 84E1-042.56 của anh Sơn Thành T, anh T phát hiện truy hô, bị cáo hoảng sợ bỏ chạy vào đám cây dầu gần đó để lẩn trốn, trong lúc mọi người đang truy bắt bị cáo thì ông Thạch C phát hiện bị cáo đang lẩn trốn dưới gốc cây dầu nên ông C hô to “Nó, nó ở đây” để mọi người đến hỗ trợ truy bắt, lúc này bị cáo đứng cách ông C khoảng 05 mét, bị cáo tay cầm cây dao (mang theo) bằng tay phải đâm thẳng về phía ông C khoảng nhiều cái, mục đích hù dọa, hành hung để ông C lùi lại, bị cáo tiếp tục bỏ chạy về hướng bờ kênh khoảng 100 mét thì bị mọi người không chế bắt giữ giao cho lực lượng Công an.

Căn cứ thông tư liên tịch số: 02/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP, ngày 25/12/2001 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ C1, Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định các tội xâm phạm sở hữu của Bộ luật Hình sự. Xét hành vi của bị cáo Thạch Oanh N tay cầm cây dao đâm thẳng về phía ông C nhiều cái là nhằm mục đích hành hung để tẩu thoát. Đây là tình tiết tăng nặng định khung hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra bị cáo cùng với bị cáo Thạch Sa M thực hiện liên tiếp 02 vụ trộm cắp xe mô tô cụ thể: Ngày 23/9/2023, trộm xe mô tô biển số 84H2-4200, nhãn hiệu Hope màu của ông Dương Văn T1, trị giá 2.500.000 đồng. Ngày 25/9/2023, trộm xe mô tô biển số 84F6-2126 nhãn hiệu Supersiva màu nâu của ông Trần Văn B, trị giá là 2.366.000 đồng. Mỗi lần bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô có giá trị trên 2.000.000 đồng, đây là tình tiết phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- **Đối với bị cáo Thạch Sa M:** Thực hiện hành vi phạm tội, tính chất vụ án là ít nghiêm trọng. Khi bị cáo Thạch Oanh N rủ bị cáo cùng đi tìm xe mô tô lấy trộm để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân, bị cáo không ngăn cản mà nhận lời ngay, bị cáo cùng với bị cáo N thực hiện liên tiếp 02 lần trộm cắp tài sản cụ thể như sau:

- Ngày 23/9/2023, trộm xe mô tô biển số 84H2-4200, nhãn hiệu Hope màu đỏ (*loại xe do Trung Quốc sản xuất*) của ông Dương Văn T1, kết quả định giá tài sản xe có giá trị là 2.500.000 đồng.

- Ngày 25/9/2023, trộm xe mô tô biển số 84F6-2126 nhãn hiệu Supersiva màu nâu (*loại xe do Hàn Quốc sản xuất*) của ông Trần Văn B, kết quả định giá tài sản xe có giá trị là 2.366.000 đồng.

Mỗi lần bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô có giá trị trên 2.000.000 đồng, đây là tình tiết phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm hoàn thành, hậu quả đã xảy ra, bị cáo N và bị cáo M phạm tội trộm cắp tài sản có tính chất đồng phạm, bị cáo M tham gia vừa là người thực hành, vừa là người giúp sức cho bị cáo N thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là xe mô tô, các bị cáo trộm cắp tài sản của các bị hại mục đích để bán lấy tiền mua ma túy để sử dụng và tiêu xài cá nhân là hành vi đáng lên án, gây ra sự bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương, làm cho quần chúng nhân dân không an tâm lao động, sản xuất, gây ra dư luận không tốt trong đời sống xã hội. Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo. Hội đồng xét xử quyết định xử phạt các bị cáo một mức hình phạt tù nhất định, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho xã hội.

[2]. Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại anh Sơn Thành T và ông Dương Văn T1 đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Đối với ông Trần Văn B bị thiệt hại xe mô tô trị giá 2.366.000 đồng, xe không thu hồi được nhưng ông B cũng không yêu cầu bị cáo N và bị cáo M bồi thường. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Đối với anh Nguyễn Trọng H bỏ ra số tiền 800.000 đồng để mua xe mô tô biển số 84H2-4200 do bị cáo N và bị cáo M bán cho anh H, anh H không yêu cầu bị cáo N và bị cáo M trả lại số tiền 800.000 đồng. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về xử lý vật chứng gồm: Một cây dao bằng kim loại dài 22,5 cm, cán dao dài 08 cm được quấn băng keo màu vàng và màu đen, lưỡi dài 14,5 cm, sắc bén 01 bề, mũi nhọn; Một đoạn băng keo có dính nhót màu đen, kích thước (17x1,7) cm; một chiếc cặp bằng da màu đen, kích thước (23 x 6 x 7) cm, dây đeo bằng da màu đen dài 135 cm, bản rộng 3,5 cm và một đôi dép màu đỏ đen, kích thước (28 x 11,5) cm. Là tài sản của các bị cáo, các bị cáo đã sử dụng để làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội, hiện các vật chứng này không còn giá trị sử dụng. Hội đồng xét xử quyết định tuyên tịch thu tiêu hủy.

[4]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Thạch Oanh N và Thạch Sa M có nghĩa vụ nộp theo quy định pháp luật.

[5]. Xét lời luận tội của Kiểm sát viên trình bày về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm nêu trên là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Thạch Oanh N và bị cáo Thạch Sa M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Thạch Oanh N 03 (ba) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 28 tháng 9 năm 2023.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Thạch Sa M 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 02 tháng 10 năm 2023.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- Một cây dao bằng kim loại dài 22,5 cm, cán dao dài 08 cm được quấn băng keo màu vàng và màu đen, lưỡi dài 14,5 cm, sắc bén 01 bề, mũi nhọn.
- Một đoạn băng keo có dính nhót màu đen, kích thước (17x1,7) cm.
- Một chiếc cặp bằng da màu đen, kích thước (23 x 6 x 7) cm, dây đeo bằng da màu đen dài 135 cm, bản rộng 3,5 cm.
- Một đôi dép màu đỏ đen, kích thước (28 x 11,5) cm.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Thạch Oanh N và Thạch Sa M mỗi bị cáo có nghĩa vụ nộp 200.000 đồng án phí.

4. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.
- Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6; 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thanh Lâm